

Bản án số: **10/2020/DSST.**

Ngày: 18/6/2020

V/v “**tranh chấp HĐ mua bán xe**”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Thanh Tùng**.

2/ Bà **Trần Ngọc Sáng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Bích Trương**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Nhu**, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2019/TLST-DS, ngày 26 tháng 02 năm 2019. Về tranh chấp “**Hợp đồng mua bán xe**”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST, ngày 20 tháng 5 năm 2020. Giữa các đương sự:

1- **Nguyên đơn**: Ông **PHÙNG VĂN L**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: số 2/1, KV. 1, P. A B, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn Cửa**, sinh năm 1989 (Giấy ủy quyền lập ngày 16/02/2019. BL 27). (Có mặt)

2- **Bị đơn**: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SALON AUTO K N.**

Trụ sở: 79, KV. 10, Q T, P. H P, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ.

Đại diện pháp luật: bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1974.

HKTT: 190/5/22, đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ. Có mặt. (Công an phường Hưng Lợi xác nhận đã bán nhà năm 2017, hiện địa phương không rõ chuyển đi đâu – BL 33)

3- **Người liên quan**: Ông **NGUYỄN NGỌC T**, Sinh năm: 1971.

Địa chỉ: 98A/3, KV.1, P. A B, Q. Ninh Kiều , TP. Cần Thơ . (Công an phường An Bình xác nhận không có mặt, hiện địa phương không rõ đi đâu - BL 35)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

***Trong đơn khởi kiện ngày 20/02/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Phùng Văn Lực trình bày:***

Trước đó, Công ty TNHH một thành viên TM DV Salon Auto K N (gọi tắt là Công ty Kim Ngân) có thỏa thuận bán cho nguyên đơn 01 xe ô tô tải có kết cấu theo giấy chứng nhận thẩm định thiết kế như sau:

- Giấy chứng nhận: thiết kế kỹ thuật ô tô tải (có mui)  
CUULONG DFA3.2T3 và DFA3.2T3-LK
- Ký hiệu thiết kế: CUULONG DFA3.2T3 08
- Cơ sở thiết kế: Công ty cổ phần ô tô TMT.

Hình thức thanh toán trả theo nhiều đợt. Sau khi nguyên đơn thanh toán được **270.000.000đ**, nhận xe và tiến hành thủ tục đăng ký theo qui định thì không được.

Nguyên đơn liên hệ công ty trả lại xe thì ông Nguyễn Ngọc T đại diện cho Công ty nhận lại xe và viết cam kết sẽ trả lại trước 40.000.000 đồng và xin trả dần số tiền đã nhận của nguyên đơn. Vào ngày 18/4/2017, ông T chỉ mới trả được 35.000.000 đồng, từ đó đến nay không trả thêm và cố tình trốn tránh. Nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn lại là 235.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn và người liên quan cố tình vắng mặt không đến. Sau khi tiến hành các thủ tục cần thiết, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai vắng mặt bị đơn và người liên quan.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn và người liên quan vẫn tiếp tục vắng mặt không lý do. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bị đơn phải trả số tiền mua xe còn lại là 235.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Đại diện Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng** của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: là phù hợp quy định pháp luật, có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

- **Về việc giải quyết vụ án:** Tòa án đã triệu tập họp lệ đối với bị đơn và cả người liên quan, đã cho Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng cả hai vẫn không liên hệ để giải quyết vụ kiện, cố tình né tránh. Căn cứ vào các Phiếu thu từ ngày 13/8/2013 đến 28/12/2013 (bản gốc – BL 19 - 24) và Giấy cam kết lập ngày 17/4/2013 (bản gốc – BL 17), đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Việc mua bán xe ô tô tải giữa các đương sự tuy không lập bằng văn bản nhưng thể hiện bằng các Phiếu thu từ ngày 13/8/2013 đến 28/12/2013 (BL 19-24).

Giữa hai bên không thực hiện đúng thỏa thuận và chỉ mới thực hiện thanh toán một phần thì xảy ra tranh chấp, do việc đăng ký xe không được cơ quan chức năng chấp thuận. Nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán được ngành luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án khi các đương sự có yêu cầu theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là Công ty ô tô K N phải trả lại số tiền 235.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các Phiếu thu từ ngày 13/8/2013 đến 28/12/2013 (bản gốc, BL 19-24), chỉ thể hiện nguyên đơn đã thanh toán cho Công ty ô tô K N được 253.000.000đ chứ không phải 270.000.000 đồng. Nguyên đơn trình bày do làm thất lạc mất một số Phiếu thu không nhớ rõ ngày tháng. Việc này ông Nguyễn Ngọc T cũng thừa nhận đã bán cho nguyên đơn xe tải 3T45 với số tiền đã nhận là 270.000.000 đồng tại Giấy cam kết lập ngày 17/4/2013 (bản gốc – BL 17). Giữa hai bên cũng đã thống nhất hủy bỏ giao dịch và cam kết trả lại số tiền này. Cụ thể thỏa thuận trả trước 50.000.000 đồng nhưng ngày 18/4/2017 chỉ mới trả lại cho nguyên đơn được 35.000.000 đồng (có ký tên xác nhận vào mặt sau của Giấy cam kết). Nên có cơ sở xác định bị đơn đã nhận nhiều lần của nguyên đơn với tổng số tiền 270.000.000 đồng. Và nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty ô tô K N trả lại 270.000.000 đồng - 35.000.000 đồng = 235.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét về trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của bị đơn Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại Công văn số 1734/ĐKKD ngày 01/4/2019 của Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư TP. Cần Thơ thì Doanh nghiệp tư nhân TM DV K N đăng ký lần đầu ngày 02/11/2006 cho đến khi đăng ký thay đổi lần thứ 6 (chuyển đổi từ DNTN TM DV Kim Ngân) thành Công ty TNHH TM DV Salon Auto K N đều do chủ doanh nghiệp và Đại diện theo pháp luật là ông **Nguyễn Ngọc T**. Đến khi đăng ký thay đổi lần thứ 7 vào ngày 13/02/2014 thành Công ty TNHH một thành viên TM DV Salon Auto K N thì đại diện pháp luật là bà **Nguyễn Thị T**. Đến thời điểm hiện tại thì doanh nghiệp vẫn chưa đăng ký thay đổi hay lập thủ tục giải thể (BL 44 – 46). Và giao dịch giữa các bên được thực hiện từ năm 2013, đến năm 2017 mới thanh toán được một phần, nên trách nhiệm thanh toán số tiền đã nhận phải do Công ty TNHH một thành viên TM DV Salon Auto K N và ông Nguyễn Ngọc T liên đới thực hiện mới phù hợp và đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn theo qui định tại Điều 288 Bộ luật dân sự.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn và người liên quan luôn vắng mặt. Theo xác nhận của Công an phường An Bình (BL 35) thì ông Nguyễn Ngọc T có đăng ký thường trú tại địa chỉ: 98A/3, KV. 1, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ nhưng hiện không ở địa phương. Xác nhận của Công an phường Hưng Lợi (BL 33) thì bà Nguyễn Thị T có đăng ký thường trú tại địa chỉ: 190/5/22, đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ nhưng đã bán nhà năm 2017, địa phương không còn quản lý. Cả hai đi không báo cho nguyên đơn biết, cố tình trốn tránh, thái độ xem thường pháp luật. Sau khi tiến hành thủ tục Thông báo tìm kiếm bị đơn và người liên quan trên các phương

tiện thông tin đại chúng theo qui định, Tòa án vẫn tiến hành thủ tục xét xử công khai vắng mặt bị đơn và người liên quan.

[5] Về lãi suất do chậm thanh toán : Theo qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự thì bị đơn chỉ có nghĩa vụ trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Tuy nhiên tại phiên tòa phía nguyên đơn xác định không yêu cầu. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[6] Thời hạn và phương thức trả nợ thuộc thẩm quyền của Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh. Tuy nhiên, kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí là  $5\% \times 235.000.000 \text{ đồng} = 11.750.000 \text{ đồng}$  (Mười một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, **227**, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Điều 288; Điều 357, 422, 427, 430, Điều 429; khoản 2 Điều 468, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc **Công ty TNHH một thành viên TM DV Salon Auto K N** phải thanh toán cho ông **Phùng Văn L** số tiền **235.000.000 đồng** (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2/ Ông Nguyễn Ngọc T có trách nhiệm liên đới cùng với Công ty TNHH một thành viên TM DV Salon Auto K N trong việc thanh toán số tiền 235.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng) nêu trên cho nguyên đơn Phùng Văn Lực.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn **Công ty TNHH một thành viên TM DV Salon Auto K N** phải chịu **11.750.000 đồng** (Mười một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự theo giá ngạch.

Nguyên đơn **Phùng Văn L** được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp **5.875.000 đồng** (Năm triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai số 007090 ngày 22/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng.

4/ Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông **Phùng Văn L** được quyền kháng cáo và kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND P. Hưng Phú, UBND P. Hưng Lợi và UBND P. An Bình hoặc từ khi nhận được bản án thì bị đơn và người liên quan được quyền kháng cáo để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

---

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ.
- VKSND Q.Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGT.
- Lưu HS – BA.

**Thái Mỹ Nhung**









